

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L- ƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 06/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng

Ông Nguyễn Hữu Minh

- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 06/3/2018 tại trụ sở TAND huyện L- ơng Tài - tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện L- ơng Tài xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 01/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Năng Đức D - sinh năm 1975.

HKTT: Tổ 69 - T - quận N - TP. Hà Nội.

Trú tại: Thôn M - N - X - Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Năng Đức T và con bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th - sinh năm 1987(đã ly hôn); Bị cáo ch- a có con; Tiền án: Tại bản án số: 87/2011/HSST ngày 14/4/2011, của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Năng Đức D 28 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bản án số: 22/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện L- ơng Tài, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt Nguyễn Năng Đức D 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Năng Đức D 30 tháng tù về tội: "Tổ chức sử dụng chất ma túy" (đã đ- ợc xóa án tích); Ngày 16/9/2010 Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

* Ng- ời bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981

Trú tại : M - N - K - Bắc Ninh(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/11/2017, Nguyễn Năng Đức D đi bộ đến cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Văn L để mua thuốc lá. Khi đến cửa hàng, D gặp cháu Nguyễn Khánh L là con gái của anh L đang bán hàng. D vào cửa hàng mua thuốc lá và quan sát thấy nhà anh L để tiền trong ngăn tủ gỗ đặt tại quán. Lợi dụng lúc cháu L đang bán hàng cho khách, D đã trộm cắp số tiền 4.090.000đ của gia đình anh L rồi đi về nhà của mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, gia đình anh L phát hiện bị mất tiền nên đã xem lại camera an ninh đặt tại quán và biết Nguyễn Năng Đức D là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình. Vì vậy anh L đến gặp D và yêu cầu D phải trả lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp. Tại gia đình anh L, D đã thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền trên và đã trả lại cho anh L toàn bộ số tiền đã trộm cắp.

Đến 23 giờ ngày 24/11/2017, D đã tự nguyện đến Công an xã Quảng Phú, huyện L-ơng Tài, đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Công an xã Q đã bàn giao D cùng hồ sơ vụ án đến Công an huyện L-ơng Tài để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, X đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 24/11/2017, anh Nguyễn Văn L đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện L-ơng Tài đồng thời tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 4.090.000đ mà D đã trộm cắp được.

Tại bản cáo trạng số: 01/CTr-VKS ngày 29/01/2018 của VKSND huyện L-ơng Tài đã truy tố bị cáo Nguyễn Năng Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L-ơng Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Năng Đức D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. □p dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Năng Đức Dúng tù 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra sau khi tạm giữ tài sản trộm cắp là số tiền 4.090.000đ để phục vụ cho công tác điều tra đã trả lại toàn bộ cho người bị hại, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã trả lại toàn bộ số tiền cho người bị hại là anh Nguyễn Văn L, anh L cũng không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Năng Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, và không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Năng Đức D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 24/11/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn L, D đã đã lén lút trộm cắp số tiền 4.090.000 (Bốn triệu, không trăm, chín m-oi nghìn) đồng của gia đình anh L. Tài sản X trộm cắp là 4.090.000đ, nhưng D đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó bản án số: 22/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bắc Ninh đã xác định hành vi của D là “tái phạm”, khi chưa được xóa án tích, X lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của D được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Năng Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn xâm phạm tới trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do vậy đối với bị cáo cần áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo bị cáo: Ngoài 02 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng định khung, ngày 18/8/1997 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Nguyễn Năng Đức D 30 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy (đã đ-ợc xóa án tích) và ngày 16/9/2010 Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính (Đã được xóa tiền sự) về hành vi "trộm cắp tài sản". Nh- vậy bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử lý hành chính nh- ng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu d-ỡng rèn luyện bản thân mình, mà bị cáo lại tiếp tục lao vào con đ-ờng phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này càng chứng tỏ bị cáo là con ng-ời coi

th- ờng pháp luật, khó giáo dục. Chính vì vậy đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bản thân bị cáo.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi hành vi trộm cắp bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Xét cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, không có nghề nghiệp không có thu nhập nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra sau khi tạm giữ tài sản trộm cắp là số tiền 4.090.000đ để phục vụ cho công tác điều tra đã trả lại toàn bộ cho ng- ời bị hại, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã trả lại toàn bộ số tiền cho người bị hại là anh Nguyễn Văn L, anh L cũng không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Năng Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Năng Đức D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

□p dụng điểm c khoản 2 Điều 138 (nay là điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015), Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Năng Đức D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/11/2017 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

□p dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Nguyễn Năng Đức X phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ợc tổng đạt (hoặc niêm yết bản án)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GDKT);
- VKSND huyện L-ơng Tài;
- THA huyện L-ơng Tài (khi án có hiệu lực);
- Những ng-ời tham gia tố tụng;
- L-ưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỘM PHẠM - CHỦ TOẠ PHẠM TOÀN**

Lương Minh Phương

HTND

HTND

THỘM PHẪN - CHỖ TOẠ PHẪN TOÀ

Nguyễn Đức Hùng

Nguyễn Hữu Minh

Lương Minh Phương